

TUẦN 16

TIẾT 31 – BÀI 16: SỰ SUY SỤP CỦA NHÀ TRẦN CUỐI THẾ KỈ XIV (Tiết 2)

3. Ý nghĩa, tác dụng của cải cách Hồ Quý Ly

- Ý nghĩa, tác dụng:

+ Góp phần hạn chế tệ tập trung ruộng đất của quý tộc, địa chủ, làm suy yếu thế lực của quý tộc tôn thất nhà Trần.

+ Tăng cường nguồn thu nhập của nhà nước và tăng cường quyền lực của nhà nước quân chủ trung ương tập quyền. Cải cách văn hoá - giáo dục có nhiều tiến bộ.

- Hạn chế:

+ Một số chính sách chưa triệt để (gia nô, nô tì chưa được giải phóng thân phận), chưa phù hợp với tình hình thực tế.

+ Chính sách cải cách cũng chưa giải quyết được những yêu cầu bức thiết của cuộc sống đông đảo nhân dân.

TIẾT 32 – BÀI 2: VÙNG ĐẤT SÀI GÒN TỪ KHI HÌNH THÀNH ĐẾN THẾ KỈ XIX (LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG)

I. Vùng đất Sài Gòn từ buổi bình minh của lịch sử đến thế kỷ XV

- Tại các di chỉ khảo cổ người ta đã khai quật được nhiều công cụ đá, rìu đồng, mảnh gốm, bát, đĩa, hài cốt người chôn trong các chum, vò, đặc biệt còn thấy các vòng tay, đàn đá → điều đó chứng tỏ từ xa xưa trên địa bàn này đã có con người sinh sống.

- Vào những thế kỉ đầu Công nguyên vùng Sài Gòn ngày nay thuộc lãnh thổ của vương quốc Phù Nam → đến thế kỉ VII là lãnh thổ của vương quốc Thủy Chân Lạp → biến thành vùng rừng rậm hoang vu.

II. Quá trình người Việt “mang gươm đi mở cõi”

1. Tiến về vùng rừng rậm hoang vu

- Vào các thế kỉ XV – XVI do các cuộc chiến tranh Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn, do thuế nặng, đói kém, mất mùa nên một bộ phận người Việt từ các

tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Qui Nhơn đã đi về phương Nam tìm cuộc sống mới.

- Khi ấy, vùng đất Nam Bộ nói chung và Sài Gòn nói riêng là vùng đất lầy lội, rừng rậm hoang vu.

2. Người Việt “*nhất phá sơn lâm, nhì thâm hà bá*”

- Để có thể sinh sống, sản xuất, người Việt phải phá rừng, vỡ đất để trồng trọt.

- Họ trồng lúa chủ yếu ở hai loại ruộng: sơn điền (ruộng vùng cao, khô ráo) và thảo điền (ruộng vùng trũng, lầy lội), ngoài ra họ còn trồng thêm rau, đậu, bầu, bí...